

# XUNG ĐỘT XÃ HỘI – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM

VÕ KHÁNH VINH (chủ biên). **Xung đột xã hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam**. H.: Khoa học xã hội, 2010, 210tr.

PHẠM VŨ  
*lược thuật*

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, xung đột xã hội nói chung và từng cuộc xung đột xã hội cụ thể ở Việt Nam hiện nay còn khá phổ biến. Việc xác định rõ nguyên nhân và mối quan hệ phức tạp giữa các nguyên nhân sinh ra xung đột xã hội là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và sử dụng các giải pháp phòng ngừa và giải quyết xung đột. Những nội dung được đề cập trong cuốn sách này sẽ giúp cho chúng ta phần nào nhận diện rõ nét hơn về vấn đề xung đột xã hội từ góc độ lý luận và thực tiễn ở Việt Nam, đặc biệt cho thấy rõ quan điểm và giải pháp về phòng ngừa, giải quyết xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Ở phần đầu cuốn sách, các tác giả khái quát lại lịch sử và lý luận chung về xung đột xã hội, giới thiệu quan niệm, chức năng, sự phân loại xung đột xã hội qua các thời kỳ phát triển của lịch sử, phân tích diễn biến, tính động cơ và nguyên nhân, phương pháp giải quyết, đặc biệt nhấn mạnh đến phương pháp phòng ngừa xung đột xã hội (tr. 7-94).



Các tác giả cho rằng, trong các công trình nghiên cứu được xuất bản, khái niệm xung đột xã hội được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Đến

nay có một số lượng lớn những thuật ngữ được dùng để định nghĩa xung đột xã hội. Quan điểm tiếp cận khái quát nhất về khái niệm xung đột xã hội là định nghĩa nó thông qua mâu thuẫn với tư cách một khái niệm chung và trước hết là thông qua mâu thuẫn xã hội. Các tác giả dẫn ra một số định nghĩa về xung đột xã hội, và cho rằng hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về xung đột xã hội, và như vậy, có thể hiểu *xung đột xã hội là sự biểu hiện của những mâu thuẫn xã hội khách quan hoặc chủ*

*quan phản ánh sự đối lập giữa những người đại diện (các bên) của chúng.* Vì vậy khi nói đến xung đột xã hội, trước hết phải nói đến quá trình mà trong đó hai (hoặc nhiều hơn) cá nhân hoặc nhóm xã hội tích cực tìm kiếm khả năng cản trở nhau trong việc đạt mục đích nào đó, ngăn chặn đối phương thoả mãn nhu cầu hoặc buộc đối phương phải thay đổi quan điểm và khuynh hướng xã hội nhất định (tr.33). Có thể phân loại xung đột xã hội dựa theo lĩnh vực thể hiện xung đột như xung đột kinh tế, xung đột chính trị, xung đột trong đời sống hàng ngày, xung đột văn hoá, xung đột môi trường, v.v... Ngoài ra, cũng có thể phân loại theo các tiêu chí khác, như theo số lượng các thành viên tham gia, theo mức độ xung đột xã hội được giải quyết, theo các động cơ xung đột xã hội..., theo chủ thể, theo mức độ đối kháng, v.v... (tr. 46-48).

Các tác giả nhấn mạnh, để làm cơ sở cho việc nhận thức về xung đột xã hội cần nhắc đến những hiện tượng gần gũi với xung đột xã hội như thi đua, tranh đua, cạnh tranh...

Phân tích động cơ và nguyên nhân của xung đột xã hội, các tác giả cho rằng xét đến cùng các cuộc xung đột trong xã hội đương đại là kết quả và là sự biểu hiện khách quan của những mâu thuẫn tồn tại trong xã hội. Sự hình thành xung đột xã hội gắn liền một cách có giới hạn với sự xuất hiện và phát triển các mâu thuẫn xã hội.

Về phương pháp giải quyết xung đột xã hội, cần nhấn mạnh đến sự giải quyết bằng pháp luật, bằng trung gian, giải quyết xung đột bằng đồng thuận. Tuy nhiên, nhìn từ mọi phương diện, phòng ngừa xung đột xã hội là đúng đắn

và hữu ích hơn nhiều so với xoá bỏ hoặc giải quyết một khi xung đột xã hội đã xảy ra (tr.94). Phòng ngừa xung đột xã hội thể hiện ở việc tác động đến các yếu tố của nó, bao gồm: các bên tham gia xung đột, các động cơ xung đột của họ, các khách thể của xung đột, các lực lượng và phương tiện được sử dụng để thể hiện sự đối đầu. Do vậy, tùy thuộc vào tính chất của xung đột xã hội, hoạt động phòng ngừa có thể là rất khác nhau. Hình thức phòng ngừa xung đột xã hội có hiệu quả nhất là xoá bỏ các nguyên nhân dẫn đến xung đột xã hội, duy trì sự hợp tác bằng các phương pháp như: phương pháp hoà hợp; phương pháp "thân thiện", phương pháp bảo vệ thanh danh của người bạn đồng hành, phương pháp bổ sung cho nhau, phương pháp loại bỏ sự phân biệt đối xử về mặt xã hội; phân chia công trạng, khuyến răn, "xoa dịu" về mặt tâm lý...

Một trong những cách thức cụ thể được sử dụng rộng rãi để phòng ngừa xung đột xã hội được các tác giả đề cập tới là pháp luật hoá xung đột để giải quyết xung đột. Thực chất của pháp luật hoá xung đột xã hội là ở chỗ, sự phát triển nhanh của xung đột xã hội đòi hỏi các cơ quan, các tổ chức với tư cách là người đại diện và bảo vệ lợi ích của những người tham gia xung đột xã hội, phải tăng cường nỗ lực để phòng ngừa. Quá trình pháp luật hoá tạo ra khả năng trật tự hoá diễn biến của xung đột xã hội và sau đó là điều chỉnh xung đột xã hội dễ dàng hơn. Quá trình này là thủ tục văn minh, hiện đại của việc điều chỉnh và khắc phục xung đột xã hội.

Bên cạnh đó, các tác giả phân tích làm rõ các cơ chế tác động và điều chỉnh xung đột xã hội bằng quy phạm, bởi việc

điều chỉnh xung đột xã hội bằng qui phạm làm cho hệ thống xã hội ổn định hơn, xác định trình tự, thủ tục dài hạn nhằm giải quyết xung đột xã hội và là cách tiếp cận có hiệu quả nhất đối với các hệ thống xã hội phát triển. Có thể coi các qui phạm (các qui tắc xử sự) là các bộ phận cấu thành chế định; trong mọi trường hợp, không có các qui phạm thì các chế định cũng không tồn tại. Như bất kỳ một mối quan hệ nào giữa con người với con người, xung đột ở mức độ này hay mức độ khác được điều chỉnh bằng những qui phạm xã hội vốn khác nhau về tên gọi và nội dung, như qui phạm pháp luật, các qui tắc đạo đức, các qui phạm tôn giáo, các qui phạm chính trị... Việc sử dụng các qui phạm với những bản chất khác nhau để điều chỉnh xung đột xã hội có những đặc điểm vốn được quyết định bởi bản chất của các qui phạm cũng như bởi các qui phạm tồn tại trong hoàn cảnh đặc biệt.

Chương II trình bày về những vấn đề thực tiễn xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay, làm rõ tình hình xung đột xã hội (đặc điểm, những biểu hiện cơ bản của xung đột xã hội); phân tích nguyên nhân và điều kiện cũng như thực tiễn giải quyết và phòng ngừa xung đột xã hội.

Cho đến nay chưa có nghiên cứu tổng thể nào, chưa có nghiên cứu cụ thể nào cũng như chưa có tài liệu chính thức nào nói về tình hình xung đột xã hội ở Việt Nam nói chung, mà mới chỉ có sự phản ánh về một số cuộc xung đột xã hội ở một số địa phương nhất định, trong một số lĩnh vực nhất định và sự phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng về các biểu hiện cụ thể của chúng mà thôi. Để làm rõ được tình hình xung đột xã hội hiện nay, theo các

tác giả, cần dựa trên việc phân tích và đánh giá khái quát về tình hình xã hội, bao hàm cả mặt tích cực và tiêu cực nói chung và tình hình xung đột xã hội nói riêng thông qua việc phân tích xã hội và các tài liệu hiện có. Nghiên cứu thực tiễn các cuộc xung đột xã hội các tác giả đã khái quát lên đặc điểm của tình hình xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay như sau (tr.107-120).

- Những đặc điểm của tình hình xung đột xã hội không tách rời tình hình chung của đất nước, chúng gắn liền với các điều kiện lịch sử cụ thể của xã hội, mang tính chuyển đổi;
- Xung đột xã hội hiện diện với những mức độ, gam bậc khác nhau trong tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội;
- Các cuộc xung đột xã hội xuất phát và gắn liền với những mâu thuẫn nội bộ dẫn đến khiếu kiện, tranh chấp kéo dài, gay gắt chủ yếu là về quyền và lợi ích kinh tế-xã hội giữa các bộ phận dân cư với nhau; giữa dân cư với cán bộ trong tổ chức Đảng, chính quyền; giữa nhân dân địa phương với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến quyền lợi của cộng đồng dân cư;
- Những xung đột xã hội có nội dung đấu tranh, đòi hỏi về dân chủ, công khai, công bằng trong thực hiện các quyền, nghĩa vụ và chống quan liêu, tham nhũng, làm sai chính sách, pháp luật của một số cán bộ trong các tổ chức Đảng, chính quyền có chiều hướng tăng;
- Xung đột xã hội rất phức tạp, gay gắt;
- Các cuộc xung đột xã hội để lại những thiệt hại lớn về vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương; xâm hại

đến an ninh, trật tự, kỷ cương pháp luật; các thế lực thù địch trong và ngoài nước lợi dụng để tăng cường các hoạt động chống phá;

- Tình hình xung đột xã hội ở nước ta có mối liên hệ chặt chẽ với hiện tượng đồng thuận xã hội, có sự chuyển đổi thuận nghịch lẫn nhau, gắn kết lẫn nhau như hai mặt trong quá trình phát triển.

Xung đột xã hội tồn tại trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, như trong lĩnh vực kinh tế; chính trị, tư tưởng; trong lĩnh vực xã hội (ở nghĩa hẹp); xung đột xã hội trong lĩnh vực tâm lý-xã hội; trong lĩnh vực văn hóa; đạo đức, lối sống; xung đột trong lĩnh vực xã hội (ở nghĩa hẹp) là lĩnh vực xung đột xảy ra phổ biến nhất. Đó là những cuộc xung đột xã hội liên quan đến đất đai, lao động, liên quan đến an sinh xã hội, môi trường, liên quan đến tình hình tội phạm, tôn giáo, dân tộc. Một số cuộc xung đột xã hội (ở nghĩa hẹp) đã chuyển hóa thành các cuộc xung đột chính trị và tư tưởng. Nhiều cuộc xung đột xã hội mang tính chất đan xen, lồng ghép vào nhau và có khả năng chuyển hóa thành những cuộc xung đột xã hội mang tính tổng hợp có quy mô lan truyền rộng lớn.

Từ quan sát và nghiên cứu thực tiễn, các tác giả cũng đã khái quát hóa các xung đột xã hội theo chủ thể dưới các dạng sau (tr. 140-149):

*1, Xung đột xã hội xảy ra giữa các nhóm dân cư, các nhóm xã hội với nhau.* Thường là xung đột giữa hai cộng đồng dân cư thuộc hai xã hoặc hai thôn, hai bản làng, buôn, sóc thuộc một xã. Xung đột do mâu thuẫn, tranh chấp lợi ích kinh tế là chủ yếu;

*2, Xung đột xã hội giữa các nhóm dân cư, các nhóm xã hội với chính quyền*

*địa phương.* Đây là dạng xung đột xảy ra giữa một bên là một bộ phận nhân dân, trong nhiều trường hợp có sự tham gia của một số cán bộ, đảng viên cơ sở, với cơ quan công quyền các cấp (có khi chỉ với một số quan chức, công chức của cơ quan công quyền), hoặc đồng thời với cơ quan công quyền và doanh nghiệp;

*3, Xung đột xã hội giữa các nhóm dân cư, những người lao động với các doanh nghiệp;*

*4, Xung đột xã hội liên quan đến tôn giáo, dân tộc;*

*5, Xung đột về quan điểm.* Xung đột này bắt nguồn từ mâu thuẫn đối kháng về ý thức hệ, về chuẩn giá trị và khi có thời cơ sẽ bùng phát thành xung đột chính trị-xã hội. Hiện nay xung đột xã hội loại này còn trong giai đoạn manh nha, tiềm tàng, nhỏ lẻ (tr.147), song là loại xung đột hết sức phức tạp, lâu dài và rất khó khăn ứng phó giải quyết.

Xung đột xã hội thường tồn tại dưới hai hình thức là xung đột pháp luật và xung đột phi pháp luật (không có yếu tố pháp luật). Trong đó hình thức xung đột liên quan đến pháp luật là hình thức chủ yếu, phổ biến nhất (tr.149). Xét về phạm vi, mức độ biểu hiện thì xung đột xã hội có thể xảy ra ở cơ sở, ở cấp huyện; ở cấp tỉnh và trong toàn quốc, nhưng trên thực tiễn phần lớn các xung đột đều xảy ra ở cấp cơ sở và cấp huyện.

Nguyên nhân của tình hình xung đột có nhiều (những nguyên nhân về kinh tế-xã hội; về chính trị-tư tưởng; về tâm lý-xã hội; về tổ chức xã hội quản lý; những nguyên nhân từ bên ngoài đất nước; những nguyên nhân về nhận thức và tổ chức phòng ngừa và giải quyết xung đột xã hội), song các tác giả tập

trung phân tích sâu ba loại nguyên nhân cơ bản mà trong mỗi cuộc xung đột xã hội đều biểu hiện (tr.150-161).

1. Các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở tại một số địa phương yếu kém, mất sức chiến đấu, trong đó nghiêm trọng nhất là có một số cán bộ trong tổ chức Đảng, chính quyền quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ, làm sai chính sách, pháp luật gây thiệt hại đến quyền lợi của nhân dân. Đây có thể là nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ các cuộc xung đột xã hội thời gian qua.

2. Một số chính sách, pháp luật trong lĩnh vực đất đai, lao động, an sinh xã hội, quản lý xã hội và bảo đảm quyền lợi người nông dân chưa được điều chỉnh đồng bộ, nhất quán.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong nội bộ nhân dân còn bị coi nhẹ, có nhiều sai sót, để kéo dài, lại bị một số phần tử xấu lợi dụng, kích động làm cho tình hình căng thẳng, phức tạp thêm.

Từ những nội dung phân tích trên, trong phần cuối cuốn sách, các tác giả đã làm rõ thực tiễn giải quyết và phòng ngừa xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay (tr.162-170), nhấn mạnh tới hệ thống các giải pháp về phòng ngừa và giải quyết xung đột xã hội. Theo các tác giả, có thể phòng ngừa xung đột xã hội bằng các biện pháp kinh tế-xã hội; thông qua các biện pháp chính trị-tư tưởng; bằng các biện pháp tâm lý-xã hội (tâm lý nhóm, tâm lý dân tộc, tâm lý tôn giáo...); phòng ngừa xung đột xã hội bằng các biện pháp tổ chức quản lý xã hội; bằng các biện pháp ngoại giao, đối ngoại từ bên ngoài; bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, tác động vào ý

thức của con người; bằng các biện pháp pháp luật; thông qua các tổ chức và hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự (tr.171-172).

Các tác giả nhấn mạnh, trước hết cần phải xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là đối với cấp cơ sở. Đây là điều kiện quan trọng nhất để phòng ngừa xung đột xã hội. Hướng cơ bản là không ngừng xây dựng, củng cố đồng bộ, toàn diện hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, cơ sở cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ (tr.172-177). Đổi mới và hoàn thiện các chủ trương, chính sách, pháp luật. Hoạt động này sẽ góp phần quan trọng, trực tiếp vào việc phòng ngừa xung đột xã hội phát sinh, phát triển và là cơ sở để giải quyết các xung đột xã hội (gồm xây dựng chiến lược đối với tôn giáo và dân tộc thiểu số; hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai, về tài chính, ngân sách cho cơ sở, chính sách đối với cán bộ cơ sở, về lao động, cân đối cung, cầu lao động, về môi trường) (tr.178-190); Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ, gây phiền hà cho nhân dân (tr.191-192); Chủ động giải quyết khiếu nại, tố cáo các mâu thuẫn, tranh chấp, xung đột ngay tại cơ sở (tr.192-196).

Để đảm bảo giải quyết xung đột xã hội nhanh chóng, có hiệu quả, tránh được những sai sót, cần thực hiện các phương châm sau:

- *Thứ nhất*, giải quyết xung đột xã hội phải nhằm mục đích ổn định tình hình, thực hiện đúng đắn chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tăng cường đoàn kết trong nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế-xã hội địa phương;

- *Thứ hai*, sử dụng sức mạnh tổng hợp của nhiều cấp, nhiều ngành và đoàn thể nhân dân, dưới sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy và chính quyền, bảo đảm giải quyết nhanh gọn, không để lây lan và diễn biến nghiêm trọng hơn;

- *Thứ ba*, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, cả về tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, hành chính, kinh tế, pháp luật..., nhưng phải lấy tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục làm chính;

- *Thứ tư*, tập thể và cá nhân trong tổ chức Đảng, chính quyền phải nghiêm túc tự phê bình, có sai có sửa, sai đâu sửa đó, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Từ những phương châm trên có thể đưa ra các giải pháp cụ thể giải quyết xung đột xã hội. Mỗi cuộc xung đột xã hội đòi hỏi có những biện pháp giải quyết cụ thể, nhưng nhìn chung, khi giải quyết cần thực hiện các biện pháp cơ bản sau:

- Nắm chắc tình hình, xác định đúng tính chất và nguyên nhân, đề ra chủ trương, biện pháp giải quyết sát hợp;

- Kiên trì công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy dân chủ,

dựa vào dân và tổ chức, động viên nhân dân tham gia giải quyết xung đột xã hội;

- Tiến hành kiểm tra, thanh tra;

- củng cố hệ thống chính trị ở xã, trước hết là tổ chức Đảng, chính quyền và các cán bộ chủ chốt;

- Xử lý vi phạm;

- Khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp để cuộc xung đột xã hội không tái phát (sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách; tăng cường quản lý kinh tế-xã hội; ưu tiên đầu tư vốn và kỹ thuật để phát triển sản xuất, mở mang ngành nghề...).

Các tác giả nhận xét, bên cạnh những ưu điểm, thực tiễn phòng ngừa và giải quyết xung đột xã hội thời gian qua cho thấy, ở nhiều nơi việc giải quyết còn bị động, để kéo dài và còn có nhiều sơ hở, thiếu sót, như việc thông tin, nắm bắt tình hình của chính quyền và những cán bộ có trách nhiệm trước và trong quá trình diễn biến xung đột xã hội thiếu đầy đủ, không chính xác do đó không xác định được bản chất từng sự việc cụ thể, không phân hóa được các đối tượng và đề ra được kế hoạch biện pháp xử lý sát hợp, kịp thời (tr.198-210).